TÒA ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/ DS-ST
Ngày 17/6/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vưg Thị Thái

2. Ông Lục Viết Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưg Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2019/TLST-DS, ngày 29 tháng 3 năm 2019. Về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-DS ngày 14/5/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số:09/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2019, giữa các đưg sự.

* Nguyên đơn: Anh Hứa Văn S, s năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C G, xã Đ L, huyện Y Th, tỉnh B G.

* Bị đơn: Anh Hoàng Văn Ư, s năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Bản N T, xã C N, huyện Y Th, tỉnh B G.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C G, xã Đ L, huyện Y Th, tỉnh B G.

- Ông Hoàng Văn Ph, sinh năm 1960 (có mặt)

- Bà Tô Thị N, sinh năm 1957 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Bản N T, xã C N, huyện Y Th, tỉnh B G,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và trong bản tự khai của anh Hứa Văn S trình bầy: Vào khoảng cuối năm 2018 anh có bán thuốc thú y cho anh Hoàng Văn Ư (tên gọi khác là Báo) để phòng, chữa bệnh cho gà, khi mua bán hai bên thỏa thuận anh Ư mua chịu thuốc thú y về để phòng, chữa bệnh cho gà, đến khi bán gà anh Ư sẽ thanh toán tiền trả cho anh. Tính từ 9/2018 đến ngày 19/2/2019 anh Ư còn nợ anh S số tiền thuốc thu y là 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng), sau khi anh Ư bán gà, anh S có lên đòi nhưng anh Ư không trả, anh cho rằng gà bị bệnh chết nên chưa có trả. Nay anh S khởi kiện yêu cầu anh Ư, ông Ph, bà N phải có trách nhiệm trả vợ chồng anh số tiền mua thuốc còn nợ là 25.000.000đ và yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất 0,75 %/1 tháng tính từ ngày 19/2/2019 đến khi trả xong nợ.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải anh Hoàng Văn Ư trình bầy: khoảng cuối năm 2018 anh có chăn nuôi gà và có mua thuốc thú y của anh S về phòng và chữa bệnh cho gà. Quá trình mua thuốc hai bên thỏa thuận anh S đầu tư thuốc cho anh để phòng và chữa bệnh cho gà đến khi bán gà sẽ thanh toán trả tiền. Tính đến 19/2/2019 hai bên chốt nợ anh Ư còn nợ tiền thuốc thú y của anh S là 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng chẵn). Nay vợ chồng anh S, chị Th yêu cầu anh và bố mẹ anh cùng có trách nhiệm trả số tiền thuốc 25.000.000đ và tính lãi 0,75%/1 tháng tính từ ngày 19/2/2019 đến khi trả xong nợ. Về trách nhiệm trả nợ anh đồng ý trả nhưng do điều kiện chăn nuôi thua lỗ nên anh xin trả dần, riêng về tiền lãi và yêu càu cả bố mẹ anh cùng có trách nhiệm trả nợ anh không đồng ý vì khi mua bán hai bên không thỏa thuận phải trả lãi; hơn nữa việc anh chăn gà và nợ tiền thuốc là do anh chăn riêng không liên quan đến bố mẹ anh nên đây là nợ riêng của anh chứ không phải nợ chung của gia đình.

* Tại bản khai của chị Bùi Thị Th trình bầy: Việc anh Ư mua thuốc thú y và nợ tiền của vợ chồng chị như anh S trình bầy là đúng nay chị nhất trí với ý kiến của anh S yêu cầu gia đình anh Ư phải có trách nhiệm trả vợ chồng chị số tiền mua thuốc còn nợ là 25.000.000đ và trả lãi theo lãi suất 0,75%/1 tháng tính từ ngày 19/2/2019 đến khi trả xong nợ.

* Tại biên bản ghi lời khai của ông Hoàng Văn Ph và bà Tô Thị N trình bầy: bà là bố mẹ đẻ ra anh Ư. Khoảng tháng 8/2018 anh Ư có mua gà về để chăn nuôi và có mua thuốc thú y của anh S về để phòng và chữa bệnh cho gà. Khi mua hai bên thỏa thuận miệng đến khi bán gà sẽ trả tiền thuốc. Nay do gà bị bệnh nên anh Ư chưa trả tiền cho anh S, anh S có lên đòi tiền ông bà cũng biết nhưng việc chăn nuôi là việc riêng của anh Ư không liên quan đến ông, ông, bà cũng không được chi tiêu và sử dụng tiền đó. Mặc dù anh Ư hiện tại chưa lấy vợ, vẫn ăn ở chung với ông bà, nhưng anh Ư đã đủ tuổi việc anh chăn nuôi, nợ tiền của anh S thì anh Ư phải có trách nhiệm trả anh S. Ông, bà không liên quan.

* Tại phiên tòa Đại diện Viểm kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật ông Ph, bà N không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải, không đến tham gia phiên tòa ngày 29/5/2019.

*** Về giải quyết vụ án**. Tại bản khai, biên bản hòa giải anh Ư (Báo) thừa nhận có nợ tiền thuốc thú y của vợ chồng anh S, chị Thưg là 25.000.000đ nay chưa trả. Xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Anh Ư mua thuốc chưa trả nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đ. Tại phiên tòa bà N, ông Ph đều nhận có trách nhiệm trả nợ cùng anh Ư do vậy cần buộc anh Ư, ông Ph, bà N có trách nhiệm trả anh S, chị Th số tiền còn nợ là 25.000.000đ.

Về tiền lãi tại phiên tòa anh S không yêu cầu tính lãi đây là sự tự nguyện nên được chấp nhận. Về lãi xuất giai đoạn thi hành án cần áp dụng khoản 2 điều 468 buộc anh Ư, bà N, ông Ph phải chịu lãi xuất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh S được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí. Anh Ư, bà N, ông Ph là người dân tộc sinh sống tại được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh S khởi kiện anh Ư mua thuốc thú ý chưa trả tiền xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng mua bán tài sản; Bị đơn có hộ khẩu và nơi thường trú ở địa chỉ xã C N, huyện Y Th, tỉnh B G. Căn cứ khoản 3 Điều 26 điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y T, tỉnh B G.

Ông Ph, bà N vắng mặt tại các buổi công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa căn cứ Điều 207, Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Trong thời gian từ 8/2018 đến 19/02/2019 anh S có bán thuốc thú y cho anh Ư ở bản Nà Táng, Canh Nậu để phòng và chữa bệnh cho gà, khi mua bán hai bên thỏa thuận miệng anh S đầu tư thuốc thú y cho anh Ư để phòng chữa bênh cho gà đến khi Ư bán gà thì thanh toán trả tiền anh S. Tính đến ngày 19/02/2019 thì anh Ư nợ anh S số tiền 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng) nay anh S khởi kiện yêu cầu anh Ư và

ông Ph bà N cùng phải có trách nhiệm trả vợ chồng anh số tiền là 25.000.000đ. Về tiền lãi tại phiên tòa anh S không yêu cầu anh Ư, ông Ph, bà N phải trả lãi.

Xét thấy việc anh Ư mua thuốc và nợ tiền của anh S, chị Th đến nay chưa trả là có thật nên yêu cầu khởi kiện của anh S có căn cứ cần chấp nhận đ khởi kiện của anh S. Mặc dù trong giấy nhận nợ chỉ có mình anh Ư ký nhận nhưng qua xác minh tại địa phưg cũng như lời khai của ông Ph, bà N đều thừa nhận anh Ư hiện tại chưa lấy vợ, vẫn ăn ở chung cùng ông, bà. Tại phiên tòa ông Ph, bà N đều xác nhận khoản tiền anh Ư nợ anh S là nợ chung của gia đình. Do vậy cần buộc ông Ph, bà N, anh Ư có trách nhiệm trả anh S, chị Th số tiền mua thuốc còn nợ là 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng).

Về tiền lãi tại phiên tòa anh S không yêu cầu phải trả lãi xét thấy đây là sự tự nguyện của anh S nên được chấp nhận.

Về tiền lãi chậm trả giai đoạn thi hành án. Để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án Kể từ ngày người được thi hành án có đ yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tưg ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Do yêu cầu của Anh S, chị Th được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí.

Về tiền án phí anh Ư, bà N, ông Ph thuộc đối tượng người dân tộc được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật: Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 430; Điều 440; 453; Điều 468; của Bộ luật dân sự; Điểm đ, Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung: Xử buộc anh Hoàng Văn Ư (Báo), bà Tô Thị N, ông Hoàng Văn Ph có trách nhiệm trả cho anh Hứa Văn S, chị Bùi Thị T số tiền là 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng chẵn):

3. Về lãi suất chậm trả ở giai đoạn thi hành án:

Kể từ ngày anh S, chị Thưg có đ yêu cầu thi hành án, anh Ư, bà N, ông Ph còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tưg ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về tiền án phí:

- Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Ư, ông Ph, bà N.

Hoàn trả anh S số tiền 625.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004341 ngày 29/3/2019 do chi cục thi hành án dân sự Yên Thế thu.

Đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Vân Anh

Nơi nhận:

- TAND t Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đưg sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án ND tối cao
- Lưu HS.